

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2024
V/v tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXX-ST ngày 19/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 06, thôn T, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Mai Xuân Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 06, thôn T, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà N và ông Đ có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà Nguyễn Thị Yến N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Mai Xuân Đ qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có Đ ký kết hôn vào ngày 17/11/1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu bà N và ông Đ sống hạnh phúc, lo làm ăn nhưng sau đó đến đầu năm 2020 thì phát sinh Nền mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau và không còn yêu thương nhau, không cùng mục đích sống. Bà N nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình hai

bên đã Nều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Mai Xuân Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yên N yêu cầu được ly hôn với ông Mai Xuân Đ.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Yên N và ông Mai Xuân Đ có 02 người con chung là cháu Mai Thị Kim Ng, sinh năm 1998 và cháu Mai Thị Kim Q, sinh ngày năm 2003.

Hiện các cháu Mai Thị Kim Ng và cháu Mai Thị Kim Q đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Mai Xuân Đ trình bày:

Theo biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2024 ông Mai Xuân Đ trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì bà N và ông Đ mới đi đến hôn nhân. Ông Đ và bà N Đ ký kết hôn vào ngày 17/11/1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn xong thì cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh Nều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N và ông Đ bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, xung đột trong mọi chuyện nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung.

Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Yên N và ông Mai Xuân Đ có 02 người con chung là cháu Mai Thị Kim Ng, sinh năm 1998 và cháu Mai Thị Kim Q, sinh ngày năm 2003.

Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Đ, xét thấy ông Đ còn thương vợ và con nên ông Đ không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Yên N.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Yên N và ông Mai Xuân Đ có 02 người con chung là cháu Mai Thị Kim Ng, sinh năm 1998 và cháu Mai Thị Kim Q, sinh ngày năm 2003.

Hiện các cháu Mai Thị Kim Ng và cháu Mai Thị Kim Q đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì bà N và ông Đ mới đi đến hôn nhân. Ông Đ và bà N Đ ký kết hôn vào ngày 17/11/1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn xong thì cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh Nều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N và ông Đ bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, xung đột trong mọi chuyện nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung. Nay bà N yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Ông Đ cho rằng ông Đ còn thương vợ và con nên ông Đ không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Yên N. Do đó cần xử cho bà N được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Mai Xuân Đ có 02 người con chung là cháu Mai Thị Kim Ng, sinh năm 1998 và cháu Mai Thị Kim Q, sinh ngày năm 2003.

Hiện các cháu Mai Thị Kim Ng và cháu Mai Thị Kim Q đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên sống với ai là nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà N, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà N, ông Đ có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Mai Xuân Đ có Đ ký kết hôn vào ngày 17/11/1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay bà N yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Mai Xuân Đ là xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà N, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà N và ông Đ là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Mai Xuân Đ qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có Đ ký kết hôn vào ngày 17/11/1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu bà N và ông Đ sống hạnh phúc, lo làm ăn nhưng sau đó đến đầu năm 2020 thì phát sinh Nề mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau và không còn yêu thương nhau, không cùng mục đích sống. Bà N nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình hai bên đã Nề lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Mai Xuân Đ. Ông Đ cho rằng ông Đ còn thương vợ và con nên ông Đ không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Yến N tuy Nề vợ chồng vẫn không hàn gắn được.

Như vậy giữa bà N và ông Đ có Nề mâu thuẫn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông Đ ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị Yến N được ly hôn với ông Mai Xuân Đ.

[3] *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Mai Xuân Đ có 02 người con chung là cháu Mai Thị Kim Ng, sinh năm 1998 và cháu Mai Thị Kim Q, sinh ngày năm 2003. Hiện các cháu Mai Thị Kim Ng và cháu Mai Thị Kim Q đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên sống với ai là nguyện vọng của các cháu.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà N, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà N, ông Đ có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí:*

Bà N phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà N đã nộp, bà N đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Yến N được ly hôn với ông Mai Xuân Đ.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Mai Xuân Đ có 02 người con chung là cháu Mai Thị Kim Ng, sinh năm 1998 và cháu Mai Thị Kim Q, sinh ngày năm 2003.

Hiện các cháu Mai Thị Kim Ng và cháu Mai Thị Kim Q đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên sống với ai là nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà N, ông Đ có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Yến N phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0001794 ngày 18/01/2024, bà N đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2024), đương sự có quyền kháng cáo. Đối với bà N, ông Đ vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND TT Ngãi Giao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan